

KẾ HOẠCH

**Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường 03 năm 2022 - 2024 tỉnh Bình Định**

Thực hiện Văn bản số 1933/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN
KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
NĂM 2020 VÀ NĂM 2021**

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường ở ngành, địa phương năm 2020 và năm 2021

- Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được tăng cường với nhiều hình thức như: Ban hành các quy định, hướng dẫn triển khai các Nghị định, Thông tư về bảo vệ môi trường; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lập hồ sơ, thủ tục môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số văn bản quan trọng để chỉ đạo triển khai như: Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 về việc Ban hành Kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 10/03/2020 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực môi trường và giao dịch bảo đảm thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định; Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông trong lĩnh vực Thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định; Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực

môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (trong đó, ban hành thủ tục hành chính thu phí Bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp mức độ 4); Quyết định số 3819/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 về việc phê duyệt 10 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định; Quyết định số 4598/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 (thay thế cho Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 02/7/2020) về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 08/2/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/3/2021 về việc kiểm soát chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định;...

Ngoài ra, đã triển khai đồng bộ công tác phổ biến, hướng dẫn pháp luật về Bảo vệ môi trường, phổ biến các tài liệu hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Tiêu chí Cảnh quan - Môi trường đối với xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, hướng dẫn công tác quản lý chất thải (sinh hoạt, y tế, nguy hại, ...).

- Công tác thẩm định hồ sơ môi trường: Tiếp nhận và giải quyết hơn 300 hồ sơ môi trường, bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận hoàn thành, vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường, cấp sổ chất thải nguy hại.

UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã chủ động tổ chức công tác tiếp nhận, thẩm định các Kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường.

- Công tác thanh tra, kiểm tra:

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt theo kế hoạch hàng năm. Qua kiểm tra cho thấy nhiều cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thành việc xây dựng công trình bảo vệ môi trường để được cấp Giấy xác nhận theo quy định. Theo đó, đã hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại, đồng thời xử phạt đối với các cơ sở tái phạm nhiều lần theo quy định (năm 2020 đã tiến hành thanh kiểm tra khoảng 100 tổ chức, cá nhân, xử phạt 17 tổ chức, cá nhân với số tiền khoảng 01 tỷ đồng; 06 tháng đầu năm 2021 đã triển khai thanh kiểm tra 30 tổ chức, cá nhân, đã xử phạt 06 tổ chức, cá nhân, với số tiền khoảng 400 triệu đồng).

Tổ chức nhiều đợt kiểm tra, thanh tra tại các cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo kế hoạch và theo phản ánh của cử tri qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phản ánh của người dân qua đường dây nóng và thông tin phản ánh từ báo chí. Qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại, đồng thời xử phạt đối với một số cơ sở tái phạm nhiều lần.

- **Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn:** Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường đối với 40 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2020 và 2021; hiện nay các xã còn nhiều khó khăn trong triển khai công tác quản lý môi trường và thực hiện tiêu chí môi trường, đặc biệt trong vấn đề kinh phí cho hoạt động thu gom xử lý rác thải, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, công trình xử lý rác tập trung đạt quy chuẩn.

- **Công tác quan trắc môi trường:** Hàng năm, trên địa bàn tỉnh đều tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường theo Quy hoạch đã được duyệt với số điểm quan trắc như sau: nước mặt: 43 điểm; nước dưới đất: 33 điểm; nước biển ven bờ: 13 điểm; không khí: 33 điểm; đất: 29 điểm. Ngoài ra, tỉnh đã đầu tư lắp đặt hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc tự động, liên tục theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 đơn vị đã truyền dữ liệu quan trắc tự động nước thải về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Công tác quản lý chất thải:** Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) đạt khá cao: thành phố Quy Nhơn (95%), phường Bồng Sơn (90%); các huyện, thị xã còn lại, các thị trấn, khu đô thị và các trục đường chính dọc Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 (đạt 40 - 60%); các khu vực nông thôn, các xã vùng sâu, vùng xa (đạt 29,5%). Hiện nay, hầu như toàn bộ các địa phương đều áp dụng phương pháp chôn lấp rác thải và có 05 bãi chôn lấp được xây dựng theo tiêu chuẩn chôn lấp hợp vệ sinh. Đối với chất thải nguy hại, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 02 cơ sở xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép. Một số loại chất thải nguy hại, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế, 100% lượng chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phát sinh được các cơ sở y tế thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý đảm bảo.

- **Công tác triển khai, phổ biến các quy định, chính sách và truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường:** Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được các ngành, địa phương trong tỉnh chú trọng. Trong đó, nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn về môi trường như Ngày Đất ngập nước, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới hàng năm,... được tổ chức rộng khắp trên toàn tỉnh. Ngoài ra, đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, xã, cán bộ môi trường tại các doanh nghiệp (khoảng 300 lượt người/năm), riêng năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID - 19 nên không tổ chức tập huấn; hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường cho thanh niên tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu dân cư và học sinh, sinh viên, hội viên hội nông dân,... tổ chức các cuộc thi về môi trường và đa dạng sinh học; triển khai các mô hình bảo vệ môi trường có sự tham gia của hội đoàn thể và cộng đồng (mô hình Phụ nữ không sử dụng túi ni lông tại huyện Tuy Phước; mô hình Giám sử dụng

túi ni lông tại xã Nhơn Châu và thị trấn Vân Canh; mô hình Sử dụng túi ni lông thân thiện môi trường tại Chợ Chương Dương, thành phố Quy Nhơn;...).

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, các ngành nghiêm túc triển khai, tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; trong năm 2020 và 2021 tỉnh Bình Định đã tập trung triển khai các mô hình, hoạt động truyền thông về giảm thiểu rác thải nhựa.

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cụm công nghiệp, làng nghề, đặc biệt là các cơ sở có nguồn thải lớn trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện đồng bộ công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt Tiêu chí 17 về môi trường trong Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới;...

- Xây dựng mô hình thí điểm truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học ở cấp xã của Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn; Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu, có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn và Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu, có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại đầm Đê Gi.

Nhìn chung, việc triển khai nhiệm vụ và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh khá hiệu quả; các nhiệm vụ gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường đặt ra. Tuy nhiên, do ngân sách tỉnh còn hạn chế nên chưa triển khai đồng bộ và thường xuyên, liên tục các hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

3. Kiến nghị và đề xuất:

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành Trung ương một số vấn đề sau:

- Sớm ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để các địa phương triển khai thực hiện.

- Sớm ban hành các quy định, hướng dẫn chi tiết đối với việc phân công trách nhiệm quản lý chất thải rắn cho ngành Tài nguyên và Môi trường các cấp, tránh chồng chéo với trách nhiệm quản lý của ngành Xây dựng như hiện nay.

- Sớm ban hành quy định, hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ và việc ủy quyền (nếu có) đối với việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường tại Ban quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp.

- Tăng chi ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường, tối thiểu 2% tổng chi ngân sách địa phương; đồng thời hướng dẫn cụ thể nội dung chi, định mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Bổ sung chỉ tiêu biên chế cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.

- Hỗ trợ trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường cho địa phương.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2022 - 2024 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Kế hoạch bảo vệ môi trường

Trong 3 năm tới, UBND tỉnh Bình Định tập trung nguồn lực triển khai, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các chỉ đạo của Trung ương, cụ thể như: Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 08/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí.

Bên cạnh đó, chú trọng triển khai đồng bộ các chủ trương của Tỉnh ủy và các chỉ đạo của UBND tỉnh thời gian qua trong công tác bảo vệ môi trường, cụ thể như: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh về việc kiểm soát chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025; Kế hoạch số 15/KH-UBND

ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 175/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống rác thải nhựa giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,... và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương; trong đó ưu tiên các nhiệm vụ chính như sau:

1.1. Xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Tổ chức xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo thẩm quyền của UBND, HĐND các cấp.

1.2. Xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường bức xúc ở địa phương

- Tập trung hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn, làng nghề; xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm tại địa phương.

- Tập trung rà soát, hỗ trợ xử lý dứt điểm các cơ sở thuộc danh mục gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

1.3. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường

- Triển khai thực hiện tiêu chí môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao (cho các xã đăng ký đạt chuẩn và cả các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ môi trường. Thanh tra, kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải; tăng cường bảo vệ môi trường các lưu vực sông, cải thiện, phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ các Cụm công nghiệp trong việc xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung, lắp đặt hệ thống thiết bị kiểm soát, giám sát hoạt động xả thải theo quy định của pháp luật, truyền số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tập trung giám sát các dự án lớn, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra sự cố, ô nhiễm môi trường cao, bảo đảm không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng.

- Điều tra, thống kê chất thải, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường.

- Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường; chú trọng công tác quan trắc tự động, liên tục.

1.4. Quản lý chất thải

- Xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng không khí, kế hoạch quản lý chất lượng nước theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Rà soát, thống kê danh mục các cơ sở có phát sinh nước thải công nghiệp trên địa bàn, làm cơ sở để quản lý.

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, chôn lấp chất thải quy mô cấp huyện và xã; vận hành các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; triển khai dịch vụ thu gom rác, hỗ trợ thành lập các tổ, đội thu gom rác và triển khai thùng rác công cộng tại các xã trên địa bàn tỉnh; xây dựng các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, kho lưu chứa tập trung và thuê đơn vị có chức năng xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Tăng cường quản lý chất thải rắn, rác thải nhựa, chất thải nguy hại ở các đô thị, khu công nghiệp.

- Có chính sách thu hút xã hội hóa công tác thu gom xử lý chất thải (đặc biệt là chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn), lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp.

1.5. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật đa dạng sinh học.

- Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học phù hợp với từng địa phương: bảo vệ đất ngập nước, rừng ngập mặn, cửa sông và khu ven biển, các hệ sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đầu nguồn.

- Phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của sinh vật ngoại lai, sinh vật biến đổi gen gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

- Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động vật, thực vật,

vi sinh vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng trong danh mục cần bảo vệ theo thẩm quyền của địa phương.

- Quản lý bảo vệ các khu bảo tồn, vùng đất ngập nước quan trọng, khu vực đa dạng sinh học cao, hành lang đa dạng sinh học và các khu vực chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn; phát triển và mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên.

- Hướng ứng, triển khai sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ về trồng 1 tỷ cây xanh.

1.6. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ bảo vệ môi trường các cấp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.

- Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản tiên tiến ở địa phương.

- Hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

1.7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn và không sử dụng túi ni lông dùng một lần.

1.8. Một số nhiệm vụ khác

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết. Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ gây ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng thông qua các Tổ công tác liên ngành, chương trình kiểm tra định kỳ, chế độ giám sát đặc biệt như quan trắc online tự động liên tục và kết nối số liệu trực tuyến với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, xây dựng hồ chỉ thị sinh học để kiểm chứng chất lượng nước thải sau xử lý trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn các tỉnh, trong đó tập trung hướng dẫn địa phương rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trong và ngoài địa bàn. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu. Phối hợp với các địa phương điều phối, liên kết giữa các cơ sở, các bãi chôn lấp trên địa bàn tỉnh để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tồn đọng.

2. Danh mục các nhiệm vụ và dự kiến ngân sách sự nghiệp môi trường năm 2022, giai đoạn 2022 - 2024

(Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất theo Phụ lục chi tiết đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường 03 năm 2022 - 2024, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (3b);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kinh phí năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí năm 2023	Kinh phí năm 2024	Tổng cộng
1	Sở Tài nguyên và Môi	16.751	30.006	37.434	18.341	102.532
2	Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu	360	1.809	1.817	1.800	5.786
3	Ban Quản lý Khu Kinh tế	612	790	830	840	3.072
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	181	181	181	181	724
5	Sở Công Thương	0	300	350	300	950
6	Sở Du lịch	162	376	525	305	1.368
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	0	4.747	4.685	4.685	14.118
8	Ban Dân tộc	0	200	200	200	600
9	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	0	448	577	5	1.030
10	Hội Nông dân tỉnh	0	460	460	460	1.380
11	Hội Cựu chiến binh tỉnh	0	70	70	80	220
12	Tỉnh đoàn Bình Định	0	438	412	462	1.312
13	UBND huyện Phù Cát	0	850	850	850	2.550
14	UBND huyện Tây Sơn	726	805	911	1.030	3.472
15	UBND huyện Vân Canh	372	1.750	1.620	1.635	5.377
16	UBND huyện An Lão	0	705	740	820	2.265
17	UBND thị xã Hoài Nhơn	382	778	700	780	2.640
18	UBND huyện Hoài Ân	140	1.580	1.580	1.580	4.880
	Tổng cộng	19.686	46.293	53.942	34.354	154.276

Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022, GIAI ĐOẠN 2022 - 2024
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú
I	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG							102.532	16.751	30.006	37.434	18.341	
1	Truyền thông về phòng chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Phong trào "Chống rác thải nhựa" trên địa bàn tỉnh	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phòng chống rác thải nhựa và ứng phó với biến đổi khí hậu	Khảo sát đánh giá nhu cầu cụ thể, biên soạn tài liệu (sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm tuyên truyền, phóng sự...), tập huấn, Tổng kết nhiệm vụ	Sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm tuyên truyền, các lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	2.000	500	500	500	500	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020 (Điều chỉnh tên nhiệm vụ nhưng nội dung thực hiện không thay đổi)
2	Phối hợp với các Hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Ngày môi trường thế giới 5/6; Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn (3 đợt)	Kế hoạch phối hợp với các Hội, Đoàn thể, Các sự kiện về bảo vệ môi trường, Đa dạng sinh học hàng năm	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học	Treo băng rôn, phướn, poster về môi trường, phối hợp với các Hội, Đoàn thể tổ chức các sự kiện, mô hình	Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	1.300	200	300	300	500	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
3	Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	Tăng cường nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng, Doanh nghiệp và cán bộ quản lý	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ quản lý môi trường các cấp	02 lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	400	100	100	100	100	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
4	Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Nắm bắt tình hình thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, xử lý các cơ sở vi phạm	Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	747	147	200	200	200	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
5	Tăng cường năng lực phân loại và tái sử dụng chất thải rắn (bao gồm chất thải nhựa) trên địa bàn tỉnh	QĐ 491/QĐ-TTg ngày 07/05/2018; KH 15/KH-UBND ngày 08/02/2021	Tăng cường công tác phân loại và tái sử dụng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh	Xây dựng các mô hình phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn tại mỗi địa phương khác nhau theo từng năm	Báo cáo kết quả xây dựng mô hình phân loại và tái sử dụng chất thải rắn tại địa phương triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	2.000		500	500	1.000	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
6	Điều tra, khảo sát hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh	NĐ 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015	Tăng cường công tác quản lý chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Điều tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu phân định chất thải nguy hại	Bao cáo kết quả xây dựng điều tra, khảo sát hiện trạng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	1.000		500	500		Nhiệm vụ mới
7	Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm	Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014	Chấn chỉnh tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Bao cáo kết quả về tình hình kiểm soát ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	792	192	200	200	200	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
8	Thanh kiểm tra đột xuất	Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014	Kịp thời nắm bắt thông tin và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Bao cáo kết quả về điểm nóng môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	1.026	208	256	256	306	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
9	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định	Kế hoạch 69/KH-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh. Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học	- Điều tra hiện trạng nhân thức về ĐHSH - Biên soạn, in ấn các bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, tuyên truyền về bảo tồn ĐHSH - Tập huấn, đào tạo thanh niên/cán bộ nông cốt trong công đồng trở thành những người tuyên truyền về bảo tồn ĐHSH trong cộng đồng	Bao cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	1.000			500	500	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020, tăng cường các hoạt động truyền thông về bảo tồn đa dạng sinh học do trong thời gian qua ít thực hiện
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn và các loài động, thực vật tỉnh Bình Định và nâng cao năng lực quản lý thông tin	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	- Định giá được hiện trạng cơ sở dữ liệu về ĐDSH tỉnh và hệ thống các khu bảo tồn. - Xây dựng được cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh của khu bảo tồn, lưu trữ và quản lý thông tin. - Thiết lập, kết nối thông tin liên lạc chính thức giữa các đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh. - Tạo năng lực quản lý thông tin về ĐDSH và các khu bảo tồn.	- Hình thành phần mềm cơ sở dữ liệu - Ra soát, nhập cơ sở dữ liệu - Ra soát cơ chế thông tin liên lạc giữa các đơn vị liên quan.	Cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2023	1.000		500	500		Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú	
11	Lập quy hoạch chi tiết đối với Khu dự trữ thiên nhiên đèo Thị Nại	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Quy hoạch khả thi	Điều tra thực tế Thu thập số liệu Lập quy hoạch	Báo cáo quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	500		500			Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020	
12	Nghiên cứu bảo tồn ĐDSH thích ứng với biến đổi khí hậu	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Đưa ra định hướng, giải pháp để bảo tồn đa dạng sinh học có thể thích ứng với biến đổi khí hậu	Điều tra thực tế Thu thập số liệu Viết báo cáo	Báo cáo nghiên cứu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	500				500	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020	
13	Báo cáo đánh giá phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm tại Phụ lục 3, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016	Tại khoản 6, điều 70, của Luật BVMT và Điều 19 Nghị định 19/2015/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc BVMT làng nghề	Lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định. Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm. Năm bắt số liệu và cung cấp kịp thời thông tin về kết quả quan trắc tại các làng nghề phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo chất lượng môi trường Phân tích nguyên nhân và giải pháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	600		300			300	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
14	Lập kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Điều 13 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Quản lý chất lượng môi trường không khí	Đánh giá chất lượng môi trường không khí ở địa phương. Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường không khí, quan trắc môi trường không khí, xác định và đánh giá các nguồn phát thải khí thải chính, kiểm kê phát thải, mô hình hóa chất lượng môi trường không khí. Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí. Đề xuất giải pháp quản lý chất lượng môi trường không khí	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí	Sở Tài nguyên và Môi trường	2 năm	1.000	500	500			Mở mới	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
15	Điều tra, đánh giá sức chịu tải ô nhiễm của các nguồn nước làm cơ sở cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025, định hướng 2030	Thông tư 76/2017/TT-BTNMT, Quyết định 2584/QĐ-UBND, Quyết định 54/2009/QĐ-TTg, Quyết định 22/2016/QĐ-UBND	Kế thừa kết quả khảo sát chất lượng môi trường đã thực hiện, khảo sát, đánh giá, bổ sung liên trạng môi trường, ứng dụng mô hình hóa trong đánh giá mức chịu tải, đánh giá khả năng chịu tải của các nguồn tiếp nhận của các sông Kone, Hà Thanh, La Tinh, Lai Giang, Đám Tra Ô, Đám Đé Gi, Đám Thi Na	Thu thập, thống kê số liệu liên trạng chất lượng nước mặt và nước thải, dùng mô hình hóa tính toán mức độ lan truyền ô nhiễm; lập bản đồ sức chịu tải của 04 sông (Kone, Hà Thanh, La Tinh, Lai Giang) và 3 đám (Tra Ô, Đé Gi, Thi Na)	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	2.673	951	1.722	-	-	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
16	Đánh giá hiện trạng chất lượng môi trường nước ngầm các vùng tập trung chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Định	Khoản 2, Điều 137 Luật BVMT, Thông tư 43/2015/TT-BTNMT	Đánh giá mức độ ảnh hưởng của hoạt động chăn nuôi đến chất lượng nước ngầm	Lấy mẫu và phân tích mẫu nước ngầm, thu thập số liệu và xử lý số liệu, khảo sát thực tế, đánh giá hiện trạng chất lượng nước ngầm và đề xuất phương hướng giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2023	360	-	180	180	-	Mở mới
17	Xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quan trắc - phân tích tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Đầu tư xây dựng, lắp đặt và vận hành các trạm quan trắc tự động không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước với tổng số Trạm quan trắc tự động là 06 trạm trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023	Triển khai hoạt động 06 trạm quan trắc tự động trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2023	43.483	11.120	12.215	20.148	-	Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú
18	Duy trì và vận hành hệ thống các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh	Căn cứ Quyết định số 4848/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bình Định đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030	Duy trì và vận hành hệ thống trạm quan trắc quốc gia môi trường không khí và nước tự động, liên tục theo quy hoạch tại quyết định số 4848/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định một cách hiệu quả và bền vững. Nhằm cung cấp chuỗi số liệu tin cậy, tức thời và liên tục 24/24h làm cơ sở cho việc phát hiện và cảnh báo sớm các vấn đề về môi trường. Định giá liên trang xu thế và diễn biến môi trường, phục vụ công tác quản lý và hoạch định chính sách.	- Duy trì trạm quan trắc tự động (môi trường không khí, nước biển, nước mặt, nước đôn đất) hoạt động ổn định, tự động và liên tục. - Bảo trì Bảo dưỡng/kiểm định hiệu chuẩn hệ thống quan trắc tự động định kỳ. - Thay thế các trang thiết bị hoạt động quan trắc môi trường tự động, định kỳ và kịp thời.	Duy trì 6 trạm quan trắc tự động định kỳ hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2024	7.200		1.200	2.200	3.800	Mở mới
19	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Quản lý chất lượng môi trường nước	Xác định các sông, hồ nổi tình và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, lập hành lang bảo vệ nguồn nước mặt trên địa bàn, xác định khu vực sinh thủy. Đánh giá công tác quản lý chất lượng môi trường nước mặt. Tổ chức đánh giá chất lượng môi trường nước mặt, trấn tích, đánh giá khả năng chịu tải, hạn ngạch xả nước thải đối với nguồn nước mặt. Phân tích, nhận định nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước mặt, Đề xuất giải pháp quản lý chất lượng môi trường nước mặt.	Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt	Sở Tài nguyên và Môi trường	2 năm	1.000	500	500			Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú
20	Xây dựng mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh đến 2030	Luật Đa dạng sinh học 20/2008/QH12; Nghị định 65/2010/NĐ-CP; Luật BVMT năm 2020	Xác lập các điểm/ vị trí quan trắc học về đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định; Đề xuất được bố khung hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến quan trắc đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Bình Định	Phân tích, đánh giá hiện trạng công tác quan trắc ở tỉnh; Xác định nhu cầu xây dựng mạng lưới quan trắc tài nguyên, cơ sở thiết lập điểm quan trắc, nội dung và yêu cầu của mỗi điểm quan trắc cho các đối tượng; Quan trắc tình đa dạng và sức khỏe của các hệ sinh thái, thành phần loài và mức độ xâm hại của các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; Xây dựng các phương án và phạm vi quan trắc thành phần loài và mức độ xâm hại của các sinh vật ngoại lai; Đánh giá mạng lưới quan trắc được xây dựng; Xây dựng phương án kết nối thông tin và báo cáo kết quả, kế hoạch hoạt động quan trắc	Báo cáo cơ sở, báo cáo tổng hợp, kế hoạch hoạt động quan trắc	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	500			500		Mở mới
21	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm	Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường 2020	Kiểm soát các khu vực ô nhiễm môi trường đất	Điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn và xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, đề xuất phương án xử lý, cải tạo (nếu có)	Báo cáo điều tra, đánh giá, khoanh vùng ô nhiễm đất	Sở Tài nguyên và Môi trường	2 năm	1.000		500	500		Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
22	Xử lý khí thải Biogas phục vụ phát điện tại trang trại nuôi lợn quy mô 1.000 con		Xây dựng mô hình thu hồi và công nghệ tiên tiến làm sạch khí Biogas phát sinh tại trang trại nuôi lợn với quy mô 1.000 con. Xây dựng mô hình sử dụng biogas sau làm sạch (loại bỏ H ₂ S, CO ₂) để phát điện với công suất 10KVA phù hợp với trang trại nuôi lợn quy mô 1.000 con	Khảo sát hiện trạng, giải pháp quản lý chất thải và nhu cầu sử dụng khí sinh học tại các trang trại nuôi lợn tại Bình Định. Khảo sát tính toán, thiết kế và để xử lý mô hình nghiên cứu thực nghiệm làm sạch biogas tại trang trại nuôi lợn quy mô 1.000 con. Thiết lập các mô hình nghiên cứu (thiết bị HGRPB) và xác định các thông số cơ bản của thiết bị HGRPB để loại bỏ H ₂ S, CO ₂ quy mô phòng thí nghiệm. Xây dựng và vận hành 1 mô hình về làm sạch khí sinh học và phát điện quy mô 10KVA hoạt động liên tục 8 giờ/ngày. Xây dựng quy trình công nghệ làm sạch đạt tiêu chuẩn nhiên liệu phát điện. Tổng hợp dữ liệu đánh giá hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng mô hình. Đào tạo cán bộ vận hành, quảng bá sản phẩm và chuẩn bị các bước để chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận. Chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận. Đơn vị trang trại nuôi heo 1.000 con.	Xây dựng và vận hành 1 mô hình về làm sạch khí sinh học và phát điện quy mô 10KVA hoạt động liên tục 8 giờ/ngày. Xây dựng quy trình công nghệ làm sạch đạt tiêu chuẩn nhiên liệu phát điện. Tổng hợp dữ liệu đánh giá hiệu quả kinh tế và khả năng nhân rộng mô hình. Đào tạo cán bộ vận hành, quảng bá sản phẩm và chuẩn bị các bước để chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận. Chuyển giao cho đơn vị tiếp nhận. Đơn vị trang trại nuôi heo 1.000 con.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022- 2023	2.250	-	1.000	1.250	-	Mở mới
23	Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định	Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.	Lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định qua đó cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường	Lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định qua đó cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường	Bộ bảo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2024	5.200	1.000	1.200	1.400	1.600	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
24	Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Theo khoản 1 điều 42 và khoản 2 điều 43 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm	Lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2024	2.100	350	500	600	650	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
25	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định 2021/2022/2023/2024	Thông tư 19/2016/TT-BTNMT	Báo cáo	Thu thập số liệu sẵn có, khảo sát thực tế, xử lý số liệu mẫu, số liệu sẵn có, số liệu thực tế, đánh giá tình hình kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường để xuất phương hướng giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 2022 2023 2024	381	83	93	100	105	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020
26	Nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 1, điều 44), Văn bản số 2036/UBND-KT ngày 04/5/2019	Xác định các nguồn thải trực tiếp ra vùng biển. Đề xuất giải pháp kiểm soát nguồn thải cơ nguy cơ ô nhiễm môi trường biển		Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2022	2.000	900	1.100			Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020. Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/2/2020
27	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 2, điều 42), Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016	Phân vùng rủi ro ô nhiễm các khu vực biển để có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hiệu quả	Tính toán, xác định giá trị chỉ số phân cấp vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Tính toán, xác định giá trị chỉ số về mức độ ô nhiễm hoặc nguy cơ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Áp dụng mô hình mô phỏng quá trình phát thải, lan truyền, biến đổi, chuyển hóa chất gây ô nhiễm trong môi trường biển và hải đảo. Tính toán, xác định giá trị các chỉ số tương ứng với tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng, mức độ nhạy cảm môi trường, khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe con người, các hệ sinh thái biển, hải đảo, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo. Xác định cấp rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2023	2.000		1.000	1.000		Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/07/2020. Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 17/2/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
28	Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa vùng ven biển tỉnh Bình Định	Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định	Đánh giá được hiện trạng rác thải nhựa và thực trạng công tác kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng ven biển tỉnh Bình Định, Phân loại và ước lượng được lượng rác thải xâm nhập vào vùng biển gần bờ (trên biển, các bãi biển) và phân bố rác thải nhựa tại vùng biển gần bờ tỉnh Bình Định, Đề xuất được các giải pháp kiểm soát, giảm thiểu rác thải nhựa tại vùng biển tỉnh Bình Định, góp phần phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Bình Định.	Điều tra, thu thập bổ sung thông tin, tài liệu phục vụ cho các hoạt động của dự án, Khảo sát, đo đạc, thu thập số liệu về rác thải nhựa, Đánh giá hiện trạng rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định, Mô phỏng quá trình tích tụ của rác thải nhựa và xác định các khu vực có khả năng tích tụ rác thải nhựa tại vùng bờ Bình Định, Thành lập bản đồ các khu vực có khả năng tích tụ rác thải nhựa vùng biển tỉnh Bình Định tỷ lệ 1/25 000, Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng biển tỉnh Bình Định.	Bộ tài liệu, dữ liệu thu thập, số liệu điều tra, khảo sát về hiện trạng rác thải nhựa công tác quản lý, giám sát rác thải tại tỉnh Bình Định. Các báo cáo phân tích, đánh giá hiện trạng phát sinh, thất thoát, phân loại rác thải và công tác quản lý, giám sát rác thải tại Bình Định. Xây dựng bản đồ chuyên đề về rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định, tỷ lệ 1/25 000 theo hệ quy chiếu và hệ tọa độ Quốc gia VN2000. Báo đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý rác thải nhựa tại vùng biển Bình Định và báo cáo tổng hợp kết quả dự án.	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2024	4.000			2.000	2.000	Mở mới
29	Điều tra, khảo sát đánh giá hiện trạng, biến động và đề xuất các giải pháp sử dụng, phục hồi cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Bình Định	Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14) Điều 5, 138, 147. Luật Địa dạng sinh học (Luật số 20/2008/QH12): Điều 34, 35. Luật Tài nguyên Môi trường biển và hải đảo (Luật số 82/2015/QH13): Điều 5, 13, 33	Đánh giá được hiện trạng và biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo, Điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học gắn với các cảnh quan, hệ sinh thái điển hình ven biển ven đảo, Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến sự biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo, Dự báo xu hướng biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo theo các kịch bản phát triển, Đề xuất các giải pháp sử dụng cảnh quan và hệ sinh thái ven biển, ven đảo phục vụ phát triển kinh tế biển của tỉnh Bình Định	Đánh giá hiện trạng và biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo, Điều tra, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học gắn với các cảnh quan, hệ sinh thái điển hình ven biển ven đảo, Phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng đến sự biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo, Dự báo xu hướng biến động của các cảnh quan, hệ sinh thái ven biển, ven đảo theo các kịch bản phát triển, Đề xuất các giải pháp sử dụng cảnh quan và hệ sinh thái ven biển, ven đảo phục vụ phát triển kinh tế biển của tỉnh Bình Định	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2025	3.000			1.000	2.000	Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
30	Xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên và môi trường biển, hải đảo tỉnh Bình Định.	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021	Rà soát, hoàn thiện mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường biển và hải đảo phục vụ quản lý nhà nước về môi trường biển, hải đảo tỉnh Bình Định	Rà soát được hiện trạng quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định, Đưa ra được các thông số cần quan trắc, giám sát và trang thiết bị phục vụ quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường biển.	Bản đồ các vị trí có thể đặt các trạm quan trắc, giám sát tài nguyên môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định tỷ lệ 1/25 000. Các báo cáo chuyển đề và báo cáo tổng kết	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	700		700			Mở mới
31	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ tỉnh Bình Định	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021	Đánh giá các tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng tới môi trường tự nhiên, hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống cộng đồng vùng bờ tỉnh Bình Định. Cảnh báo được những tác động xấu do biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến môi trường tự nhiên, các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống cộng đồng vùng bờ tỉnh Bình Định. Đề xuất được những biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng (các biện pháp giảm thiểu tác động và thích ứng) phù hợp với thực tế của địa bàn nghiên cứu. Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS về biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các thiên tai, tai biến do biến đổi khí hậu, nước biển dâng vùng bờ tỉnh Bình Định.	Thu thập, tổng hợp, phân tích các tài liệu về phạm vi và mức độ tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ tỉnh Bình Định. Điều tra, khảo sát vùng bờ tỉnh Bình Định nhằm đánh giá các khu vực có nguy cơ cao chịu tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đánh giá mức độ tác động và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng tới môi trường tự nhiên, hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống cộng đồng vùng bờ tỉnh Bình Định. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội vùng bờ tỉnh Bình Định. Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS về biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các thiên tai, tai biến do biến đổi khí hậu, nước biển dâng vùng bờ tỉnh Bình Định.	Cơ sở dữ liệu GIS về biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các thiên tai, tai biến do biến đổi khí hậu, nước biển dâng vùng bờ tỉnh Bình Định. Các báo cáo chuyển đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2024-2025	1.000				1.000	Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
32	Xây dựng cơ sở dữ liệu nguồn thải phục vụ quản lý môi trường ven biển tỉnh Bình Định	Luật Bảo vệ môi trường (Luật số 72/2020/QH14); Điều 7, 8, 11, 13, 19, 114, 115. Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 29/7/2019. Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 26/01/2018 về phê duyệt Dự án "Điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải". Mục 6 Điều 2. Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Điều tra và lập được danh mục các nguồn thải tại khu vực ven biển tỉnh Bình Định. Xây dựng được cơ sở dữ liệu (CSDL) và phần mềm quản lý CSDL nguồn thải ven biển tỉnh Bình Định. Đề xuất được các giải pháp quản lý, giám sát nguồn thải ven biển tỉnh Bình Định.	Điều tra và trang thiết bị phục vụ	Hệ thống cơ sở dữ liệu và Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2023-2024	3.000			1.000	2.000	Mở mới
33	Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh	Quyết định số 5194/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bình Định nước đối với 47 đoạn sông, suối; 5 hồ chứa thủy điện; 165 hồ chứa thủy lợi; 03 đầm, 12 hồ trong đô thị, khu dân cư	thực hiện cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với 9 đoạn sông, 02 đầm và 01 hồ trong đô thị, khu dân cư, các nguồn nước còn lại thực hiện trong giai đoạn 2023-2025		xác định đường phạm vi HLBVNN, vị trí cắm mốc, đục mốc, chôn mốc và vẽ sơ đồ vị trí mốc	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2024	6.820		3.740	2.000	1.080	Mở mới
II	VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU							5.786	360	1.809	1.817	1.800	
1	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định	Quyết định 2359/QĐ-TTg ngày 31/12/2015; Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020; Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/12/2020	Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính trong 5 lĩnh vực phát thải chính; Xây dựng báo cáo Kiểm kê khí nhà kính; Xác định kịch bản dự báo lượng phát thải; Đề xuất các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	Điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu phục vụ tính toán kiểm kê; Thực hiện kiểm kê khí nhà kính; Đánh giá nguồn phát thải chính; Đề xuất các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	Báo cáo chuyên đề, bản đồ	Văn phòng Điều phối về BDKH tỉnh Bình Định	2021-2023	1.398	180	609	609		Nhiệm vụ chuyển tiếp từ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
2	Giám sát biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020, Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020, Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 10/11/2020	Ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát BĐKH, phân tích các tác động của nó đến nguy cơ xâm nhập mặn, hạn hán và mức ngập do nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Bình Định, từ đó giúp chính quyền địa phương chủ động trong công tác ứng phó với BĐKH	Điều tra khảo sát, thu thập số liệu, Xác định các biểu hiện của BĐKH, Xác định vùng có nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, Phân tích, dự báo và đánh giá xu thế các biểu hiện của BĐKH theo các kịch bản; Dự báo nguy cơ xâm nhập mặn, hạn hán và mức ngập do nước biển dâng, Xây dựng công cụ quản lý và giám sát BĐKH	Báo cáo chuyên đề, bản đồ	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2021-2023	688	180	300	208		Nhiệm vụ chuyển tiếp từ Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động, giảng dạy của nhà trường	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020, Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021.	Lồng ghép kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào hoạt động, giảng dạy của nhà trường	Tổ chức buổi ngoại khóa trong nhà trường để lồng ghép kiến thức, kỹ năng phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH.	Các buổi ngoại khóa trong trường học	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	Hằng năm	300		100	100	100	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Tập huấn nâng cao nhận thức cho cộng đồng về thích ứng với BĐKH	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020, Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021.	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về thích ứng với BĐKH	Tổ chức tập huấn các khóa niệm thời tiết, khí hậu, tác động và các giải pháp ứng phó.	Các lớp tập huấn	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	Hằng năm	300		100	100	100	Mở mới
5	Đánh giá hiện tượng đảo nhiệt đô thị (UHI) bề mặt khu vực đô thị thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định giai đoạn 2000-2020	Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/03/2021, Phê duyệt đề án Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020, Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021.	Làm rõ xu hướng thay đổi nhiệt độ của thành phố Quy Nhơn dưới tác động của đô thị hóa và ảnh hưởng của BĐKH. Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về nhiệt độ và sự thay đổi lớp phủ bề mặt. Đề xuất hướng sử dụng đất hợp lý và hạn chế những tác động tiêu cực của quá trình đảo nhiệt đô thị.	Ứng dụng ảnh vệ tinh xác định sự thay đổi lớp phủ bề mặt của thành phố Quy Nhơn giai đoạn 2000-2020, Phân tích sự thay đổi về nhiệt độ của thành phố theo các nhóm đất dưới tác động của quá trình đô thị hóa và ảnh hưởng BĐKH, Xây dựng mô hình dự báo biến động hiện tượng đảo nhiệt đô thị trong tương lai có tính đến yếu tố của BĐKH, Đề xuất một số giải pháp giảm thiểu.	Báo cáo chuyên đề, bản đồ	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2022-2023	700		300	400		Ứng dụng công nghệ cao để đánh giá hiện tượng đảo nhiệt đô thị thành phố do tác động của đô thị hóa và BĐKH

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
6	Ứng dụng dữ liệu máy bay không người lái (UAV) độ phân giải siêu cao tích hợp công nghệ IoT trong xây dựng bản đồ 3D phục vụ cảnh báo và quản lý rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định	<p>QĐ số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai. QĐ số 379/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. QĐ số 03/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai - QĐ số 705/QĐ-TTg ngày 7/6/2018 Phê duyệt Chương trình cấp nhật phần vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán và xâm nhập mặn. Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021.</p>	<p>Phần vùng, xác định nhanh, chính xác và quản lý khu vực có nguy cơ rủi ro thiên tai (điểm trượt lở đất, lũ và lụt quét) bằng kỹ thuật mô phỏng ba chiều trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p> <p>Hướng đến cảnh báo sớm nguy cơ trượt lở đất, lũ lụt tại một số vùng trọng điểm trên địa bàn tỉnh Bình Định. □</p>	<p>Điều tra, khảo sát đánh giá các rủi ro thiên tai thường xuất hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định. Đo đạc ngoại nghiệp, chụp ảnh, xác định độ cao, quay video những khu vực có nguy cơ rủi ro cao về điểm trượt lở đất, lũ và lụt quét. Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, khung cấu trúc, bố kỳ hiệu, quy trình kỹ thuật, phương pháp thành lập CSDL không gian địa lý và bản đồ ba chiều (3D) để phục vụ quản lý các rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định. Xây dựng được ma trận cảnh báo sớm kết hợp giữa nguy cơ trượt lở của các đoạn đường với người mưa gây trượt lở. Lắp đặt các trạm IoT đo mực nước sông để dự báo lũ lụt xảy ra. Đề xuất một số giải pháp nhằm giảm nhẹ các tác động của rủi ro thiên tai đến con người và tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Định.</p>	<p>Dữ liệu bản đồ mô hình số bề mặt độ cao (DSM) độ phân giải dưới 1m được bay chụp từ thiết bị UAV.</p> <p>Dữ liệu ảnh viễn thám được trích xuất từ thiết bị bay UAV với độ phân giải dưới 0.5m tại một số khu vực trọng điểm có nguy cơ rủi ro cao về thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Định. Dữ liệu GIS các lớp thông tin dân cư, công trình dân sự, vùng nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ lụt dưới dạng 3D. Hệ thống trạm quan trắc IoT giám sát vùng trọng điểm sạt lở đất, vùng nguy cơ lũ lụt xảy ra. Phần vùng bản đồ an toàn khi có rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh Bình Định. Phần mềm online cảnh báo nguy cơ trượt lở đất, vùng có nguy cơ lũ lụt xảy ra.</p>	Văn phòng Điều phối về BDKH tỉnh Bình Định	2022-2023	800		400	400		Ứng dụng công nghệ cao để xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với BĐKH
7	Cập nhật các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định.	<p>Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021.</p>	<p>Thu thập được các dữ liệu và cập nhật được các kịch bản về nhiệt độ, lượng mưa và mực nước biển dâng cho tỉnh Bình Định.</p>	<p>Điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu phục vụ cập nhật các kịch bản BĐKH. Xác định các biểu hiện BĐKH. Lựa chọn phương pháp xây dựng kịch bản, ứng dụng các mô hình kịch bản dự tính các yếu tố khí hậu</p>	<p>Báo cáo chuyên đề, bản đồ</p>	Văn phòng Điều phối về BDKH tỉnh Bình Định	2024			900			Mở mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
8	Nghiên cứu lượng hóa các tác động của BĐKH đến lĩnh vực du lịch của tỉnh và đề xuất các giải pháp thích ứng.	Quyết định số 4000/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/3/2021	Nghiên cứu và lượng hóa được các tác động của BĐKH đến lĩnh vực du lịch của tỉnh và đề xuất các giải pháp thích ứng.	Điều tra, thu thập thông tin, phân tích số liệu. Xác định trọng tâm các nhóm tác động BĐKH đến du lịch; Lựa chọn phương pháp lượng hóa các tác động BĐKH đến lĩnh vực du lịch, đề xuất giải pháp thích ứng.	Báo cáo chuyên đề, bản đồ.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định	2024	700				700	Mở mới
III	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ							3.072	612	790	830	840	
1	Hậu kiểm thực hiện nội dung hồ sơ môi trường được duyệt, kiểm tra công tác BVMT trong KKT Nhơn Hội, các KCN trên địa bàn tỉnh	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình thực hiện công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, giúp DN thực hiện đảm bảo công tác BVMT	Kiểm tra, hướng dẫn các DN thực hiện, khắc phục các tồn tại trong công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt, hoàn thiện các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý; Xác nhận các hồ sơ pháp lý về môi trường của các dự án	BQLKKT	Hàng năm	305	45	80	90	90	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Phân hạng các DN theo hướng Doanh nghiệp xanh	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật; Quyết định số 154/QĐ-BQL ngày 10/3/2017 của Ban Quản lý KKT; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kịp thời biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp thực hiện xuất sắc, tốt công tác BVMT	Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình thực hiện công tác BVMT tại các DN; Xem xét, phân hạng các DN theo các tiêu chí đã ban hành; Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN	Quyết định công nhận danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN thực hiện tốt công tác BVMT	BQLKKT	Hàng năm	1130	280	280	280	290	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Quan trắc hiện trạng môi trường định kỳ trên địa bàn KKT Nhơn Hội	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật; Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề ô nhiễm tại khu vực	Lấy mẫu các thành phần môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội; Lập báo cáo kết quả quan trắc, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường qua các năm	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ	BQLKKT	Hàng năm	620	150	150	160	160	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
4	Xây dựng, duy tu sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT trong KKT và các KCN	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN	Xây dựng mới, duy tu và sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các bảng Pa nô tuyên truyền về BVMT	BQLKKT	Hàng năm	260	50	70	70	70	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
5	Thẩm định hồ sơ môi trường	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xác nhận kế hoạch BVMT làm cơ sở để DN triển khai thực hiện công tác BVMT trong quá trình sản xuất, kinh doanh của DN	Thẩm định, đăng ký xác nhận kế hoạch BVMT	Hồ sơ môi trường được phê duyệt	BQLKKT	Hàng năm	31	4	7	10	10	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
6	Tuyên truyền các sự kiện môi trường lớn trong năm: Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ biển và Hải đảo Việt Nam và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... tại các KCN, KKT Nhơn Hội.	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN, công đồng dân cư	Treo các băng rôn, poster có nội dung tuyên truyền về môi trường tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các băng rôn, poster tuyên truyền	BQLKKT	Hàng năm	260	35	75	75	75	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
7	Tập huấn, hướng dẫn công tác bảo vệ môi trường	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho các DN	Tổ chức tập huấn các quy định môi về BVMT và các văn bản có liên quan cho các DN		BQLKKT	Hàng năm	82	12	20	25	25	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
8	Lập báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Lập báo cáo công tác BVMT gửi cơ quan chức năng theo đúng quy định	Thu thập các thông tin, tài liệu về kết quả quan trắc môi trường, tình hình thực hiện công tác BVMT tại các KCN, KKT Nhơn Hội; tổng hợp, lập báo cáo theo quy định	Báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	BQLKKT	Hàng năm	71	13	18	20	20	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
9	Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình phát sinh, quản lý, xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, khí thải) tại các DN trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình phát thải, xử lý chất thải tại các DN thứ cấp, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, BVMT tại KKT, KCN	Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh, xử lý chất thải tại các DN thứ cấp, Đề xuất các biện pháp xử lý các vấn đề tồn tại liên quan	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	BQLKKT	Hàng năm	195	5	60	65	65	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
10	Tổ chức chiến dịch ra quân dọn vệ sinh, thu gom rác trên địa bàn KKT Nhơn Hội	Luật BVMT và các nghị định, thông tư hướng dẫn dưới Luật, Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Đảm bảo mỹ quan trên địa bàn KKT Nhơn Hội, Nâng cao nhận thức cho các DN, người dân trên địa bàn	Ban Quản lý KKT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường tại một số điểm trên địa bàn KKT Nhơn Hội, Thuê đơn vị cơ chức năng vận chuyển, xử lý rác theo quy định	Ra quân thu dọn vệ sinh	BQLKKT	Hàng năm	118	18	30	35	35	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
IV	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							724	181	181	181	181	
1	Tiếp tục tăng cường tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh cho Giáo viên THCS	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Tăng kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với môi trường	Tập huấn cho CB-GV trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT và các đơn vị	2022 - 2024	252	63	63	63	63	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Tập huấn nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường, dự kiến 80 người (1 ngày tập huấn, 1 ngày đi thực tế)	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức tập huấn cho tất cả cán bộ giáo viên về công tác môi trường	Nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường	Sở GDĐT và các đơn vị	2022 - 2024	84	21	21	21	21	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp (tại 12 trường)	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2022 - 2024	236	59	59	59	59	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc thi, hội thi về môi trường	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2022 - 2024	152	38	38	38	38	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
V	SỞ CÔNG THƯƠNG							950	0	300	350	300	
1	Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Cung cấp thông tin phục vụ việc xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh	Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại các cơ sở	Thông tin, số liệu theo yêu cầu	Sở Công Thương	Năm 2022 - 2024	600		200	200	200	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
2	Tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh sử dụng sản phẩm thay thế bao bì nhựa thân thiện môi trường	Quyết định số 3529/QĐ-BCT ngày 30/12/2020	Đến năm 2025, 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy	Tổ chức tuyên truyền thông qua Báo, Đài, Hội nghị, Hội thảo, và tuyên truyền trực quan hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi, các cơ sở sản xuất và các chợ trên địa bàn tỉnh sử dụng sản phẩm thay thế bao bì nhựa thân thiện môi trường	Bài viết từ các Báo, Phong sự phát trên Đài phát thanh và Truyền hình Bình Định, các Hội nghị, Hội thảo và các Pano, cờ phướn	Sở Công Thương	Năm 2022 - 2024	350		100	150	100	Nhiệm vụ mới
VI	SỐ DƯ LỊCH							1.368	162	376	525	305	
	Triển khai Đề án Bảo vệ môi trường du lịch, cụ thể:		Xây dựng môi trường du lịch tỉnh Bình Định theo hướng phát triển bền vững, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 "Điểm đến An toàn, điểm đến an toàn, văn minh, thân thiện và hấp dẫn"				2020-2025						Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
1	Tổ chức chương trình truyền thông về bảo vệ môi trường			Tổ chức nhiều hình thức như hoạt động hưởng ứng / ra quân, cuộc thi ý tưởng, sáng kiến về đảm bảo môi trường...		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	365	20	95	155	95	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Xây dựng các pa nô, tập gấp về bảo vệ môi trường			Pa nô, tập gấp tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch	(5 pa nô/năm; 2.000 tập gấp /năm)	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực	Hằng năm	245	20	75	75	75	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Xây dựng các video clip tuyên truyền	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định		Video clip tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch	02 video clip tuyên truyền	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực	2022, 2024	40		20		20	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Cuộc thi sáng kiến về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch			Cuộc thi	01 cuộc thi	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực	2023	80			80		Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chỉ chú
5	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về du lịch bền vững, đảm bảo môi trường, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh du lịch..	Hướng dẫn năm 2030, Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch, khách du lịch và người dân	Lớp bồi dưỡng	Người làm công tác quản lý các cấp (01 lớp/năm); Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch (01 lớp/năm); Công đồng dân cư (02 lớp/năm)	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	302	47	85	85	85	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
6	Trại thực hành - Trại mao của se kinh nghiệm việc giám thiêu rác thải nhựa sử dụng một lần và ký cam kết không sử dụng rác thải nhựa sử dụng một lần trong các cơ sở kinh doanh du lịch.			Hội nghị - Hội thảo	Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh, đại diện các cơ quan, đơn vị liên quan, các cơ quan báo, đài	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2020-2022	46	25	21			Nhiệm vụ mới
7	Nhấn rộng mô hình các cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch và đề xuất công nhận danh hiệu cho cơ sở kinh doanh đạt tiêu chí			Nhấn rộng mô hình điểm cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường theo hướng dẫn của Bộ VH-TTDL về Bộ Tiêu chí bảo vệ môi trường	Phổ biến nhân rộng đến các cơ sở, tổ chức học tập kinh nghiệm mô hình mẫu	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	105	15	30	30	30	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
8	Tổ chức hoạt động hưởng ứng/ra quân bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa.. trong hoạt động du lịch;			Tổ chức lễ phát động, ra quân hưởng ứng		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2020-2023	85	35		50		Nhiệm vụ mới
9	Xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái			Phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học	Kế hoạch và thực hiện	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2022-2023	100		50	50		Nhiệm vụ mới
VII	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG							14.118	0	4.747	4.685	4.685	
1	Tập huấn nâng cao nhận thức người sản xuất về công tác thu gom, xử lý bao bì phân bón, thuốc BVTV	Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017, Thông tư số 97/TT-BTC ngày 06/7/2010	Nâng cao nhận thức người sản xuất về công tác thu gom, xử lý bao bì phân bón, thuốc BVTV	Tập huấn hướng dẫn thu gom và xử lý bao bì phân bón, thuốc BVTV sau khi sử dụng	Nhận thức của người sản xuất về bảo vệ môi trường được cải thiện	Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật	03 năm (2022 - 2024)	333	0	111	111	111	Nhiệm vụ mới
2	Tập huấn nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; Nâng cao kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường.	Luật bảo vệ môi trường, Luật Chăn nuôi, Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy	Nâng cao nhận thức người dân về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; Nâng cao kỹ thuật chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường	Tập huấn phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi; hướng dẫn cán bộ kỹ thuật cấp cơ sở và nông dân về quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện với môi trường	Nhận thức của người chăn nuôi về bảo vệ môi trường được cải thiện	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 năm (2022 - 2024)	285	0	136	74	74	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường gây bức xúc	Nghi quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	Hỗ trợ hoạt động xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường nông thôn	Xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn, làng nghề, xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm tại các địa phương	Giảm thiểu, hạn chế mùi hôi, cải thiện ô nhiễm môi trường xung quanh	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, địa phương thực hiện	Cả năm	4.500		1.500	1.500	1.500	Nhiệm vụ mới
4	Hỗ trợ công tác quản lý chất thải	Thực hiện theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh	Hỗ trợ hoạt động xử lý, cải thiện ô nhiễm môi trường nông thôn	Phối hợp với Hội LHPN tỉnh tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch" trong xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn hàng năm theo kế hoạch; Hỗ trợ xử lý môi trường tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm; Hỗ trợ xe đẩy thu gom rác thải tại các xã đã đạt chuẩn và các xã đăng ký đạt chuẩn theo kế hoạch; Hỗ trợ xây dựng các hồ thu gom bao bì, chấu ló, thuốc bảo vệ thực vật; Hỗ trợ mở mang đường ống cấp nước sạch nông thôn tại các địa phương	Giảm thiểu, hạn chế mùi hôi, cải thiện ô nhiễm môi trường xung quanh, góp phần hoàn thiện môi trường các chi tiêu của tiêu chí 17- Môi trường và An toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, địa phương thực hiện	Cả năm	9.000		3.000	3.000	3.000	Nhiệm vụ mới
VIII	BAN DÂN TỘC							600	0	200	200	200	
1	Tuyên truyền, vận động nhân dân là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Chức năng, nhiệm vụ theo Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 của UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường	Tổ chức tuyên truyền trực tiếp cho đồng bào các dân tộc thiểu số		Ban Dân tộc phối hợp các Sở ngành liên quan thực hiện	2022-2024	600	0	200	200	200	Nhiệm vụ mới
IX	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH							1.030	0	448	577	5	
1	Tổ chức truyền thông về bảo vệ môi trường					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022	165		165			

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ Hội các cấp và xây dựng đội ngũ báo cáo viên chủ chốt tại các địa phương					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022	91		91			
3	Xây dựng công trình phụ nữ "Con đường hoa do phụ nữ chăm sóc"					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022	187		187			
4	Hỗ trợ kinh phí duy trì mô hình "Phụ nữ với phong trào chống rác thải nhựa"					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2022	15		5	5	5	
5	Tổ chức điều hành tuyên truyền về bảo vệ môi trường					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2023	271			271		
6	Hội thi "Sức sống mới từ vật liệu phế thải"					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2023	275			275		
7	Tập huấn kỹ năng tuyên truyền cho đội ngũ giảng viên chủ chốt					Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	2023	26			26		
X	HỘI NÔNG DÂN TỈNH							1.380	0	460	460	460	
1	Truyền thông chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về BVMT					Hội Nông dân tỉnh	2022 - 2024	480		160	160	160	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Xây dựng và triển khai các mô hình BVMT khu vực nông thôn					Hội Nông dân tỉnh	2022 - 2024	900		300	300	300	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
XI	HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH							220	0	70	70	80	
1	Tập huấn công tác BVMT		Tập huấn	Luật Môi trường sửa đổi		Hội CCB tỉnh	2022	220		70	70	80	
XII	TỈNH ĐOÀN BÌNH ĐỊNH							1.312	0	438	412	462	
1	Tổ chức Hội thi "Thanh niên với bảo vệ môi trường - Nói không với rác thải nhựa"					Tỉnh đoàn Bình Định		180		60	60	60	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Tổ chức các diễn đàn truyền thông về bảo vệ môi trường					Tỉnh đoàn Bình Định		450		150	150	150	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Xây dựng và phổ biến lối sống xanh và từ chối sản phẩm nhựa 1 lần cho thanh thiếu niên trong trường học					Tỉnh đoàn Bình Định		300		100	100	100	Nhiệm vụ môi

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chi chú
4	Xây dựng mô hình không sử dụng nhựa 1 lần tại 1 trường học					Tỉnh đoàn Bình Định		150		50	50	50	
5	Triển khai hoạt động "Sân chơi cho thiếu nhi từ rác thải tái chế"					Tỉnh đoàn Bình Định		182		78	52	52	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
6	Tổ chức chiến dịch "Hãy làm sạch biển"					Tỉnh đoàn Bình Định		50				50	Nhiệm vụ môi
XIII	UBND HUYỆN PHÙ CÁT							2.550	0	850	850	850	
1	Chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại Bãi chôn lấp chất thải rắn của	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		UBND huyện Phù Cát		600		200	200	200	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Chi hỗ trợ thiết bị, vật tư cho phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		UBND huyện Phù Cát		900		300	300	300	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Chi hỗ trợ công tác BVMT cho các xã xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu	Quyết định hỗ trợ		Xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu		UBND huyện Phù Cát		150		50	50	50	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Chi hỗ trợ công tác thu gom, xử lý chai lọ, bao bì thuốc BVTV sau sử dụng	Hợp đồng, thanh lý		QLNN về BVMT	Bê thu gom theo đúng quy cách, số theo dõi	UBND huyện Phù Cát		900		300	300	300	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
XIV	UBND HUYỆN TÂY SON							3.472	726	805	911	1.030	
1	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Nước thế giới và Ngày Khí tượng thế giới					UBND huyện Tây Sơn		38	3	10	10	15	Nhiệm vụ môi
2	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới					UBND huyện Tây Sơn		41	6	10	10	15	Nhiệm vụ môi
3	Chi tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới					UBND huyện Tây Sơn		25	3	5	7	10	Nhiệm vụ môi
4	Chi công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường					UBND huyện Tây Sơn		44	7	10	12	15	Nhiệm vụ môi
5	Chi tập huấn công tác bảo vệ môi trường					UBND huyện Tây Sơn		75	8	20	22	25	Nhiệm vụ môi
6	Chi phí hoạt động bảo vệ môi trường khác của huyện					UBND huyện Tây Sơn		923	173	200	250	300	Nhiệm vụ môi

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
7	Chi hoạt động bảo vệ môi trường tại các xã, thị trấn của huyện					UBND huyện Tây Sơn		2326	526	550	600	650	Nhiệm vụ môi trường
XV	UBND HUYỆN VĂN CANH							5.377	372	1.750	1.620	1.635	
1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Hướng ứng các ngày lễ như: Ngày đất ngập nước (02/02), Ngày nước thế giới (22/3), Ngày khí tượng thế giới (23/3), Giờ trái đất (27/3/2021), Ngày quốc tế đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Chiến dịch làm cho thế giới	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng	Tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn, khẩu hiệu, xe oto đi tuyên truyền, huy động lực lượng thanh niên, công nhân viên chức, hội nông dân... tham gia tổng vệ sinh	Số lượng pano, băng rôn.	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	402	237	50	55	60	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác bảo vệ môi trường	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực.	Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia.	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	100		30	30	40	
3	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT	Điểm m khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường, giải quyết khiếu nại tố cáo về vấn đề môi trường. Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất	Số lượng đơn vụ được kiểm tra	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	55	15	10	15	15	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phi, hóa chất thiết bị cần thiết để xử lý sự cố môi trường		UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	80	20	20	20	20	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
5	Tuyên truyền công tác BVMT định kỳ trên đài Truyền thanh của huyện, xã, thị trấn	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn	Số lượng bài tuyên truyền	UBND huyện Văn Canh	hàng tháng	40	10	10	10	10	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
6	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học		UBND huyện Văn Canh	hàng tháng	150		50	50	50	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
7	Lập Báo cáo công tác BVMT	Điểm h khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đánh giá tình hình hiện trạng môi trường trong năm. Đề ra kế hoạch giải pháp phù hợp cho năm tới.	Hợp đồng đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, để viết báo cáo công tác BVMT	Báo cáo công tác BVMT	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	340	70	90	90	90	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
8	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công ...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công đồng	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	150		50	50	50	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
9	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Tăng cường nâng cao nhận thức của công đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt ...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công đồng	UBND huyện Văn Canh	2022	105		105	0	0	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
10	Hỗ trợ thùng rác công cộng	Điểm i khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đảm bảo vệ sinh môi trường nơi công cộng	Mua thùng rác đặt ở các nơi công cộng	Số lượng thùng rác	UBND huyện Văn Canh	2022	55	20	35	0	0	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
11	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương	Quyết định hỗ trợ, Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn huyện	Chỉ trả tiền hoạt động thu gom, vận chuyển	Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND huyện Văn Canh	Hàng năm	3.900		1.300	1.300	1.300	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
XVI	UBND HUYỆN AN LÃO							2.265	0	705	740	820	
1	Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất		Số lượng đơn vị được kiểm tra	UBND huyện An Lão	2021	47	0	15	16	16	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
2	Công tác thẩm định hồ sơ môi trường	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thủ tục môi trường theo quy định	Thẩm định hồ sơ, Ra thông báo chấp nhận hoặc xác nhận	Hồ sơ môi trường được phê duyệt	UBND huyện An Lão	2021	56	0	18	19	19	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ		Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia	UBND huyện An Lão	2021	42	0	12	15	15	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
4	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tờ tóm công tác quản nhà nước về môi trường		Đánh giá tình hình công tác QLNN về BVMT	UBND huyện An Lão	2021	115	0	30	40	45	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
5	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã	Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công ...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	UBND huyện An Lão	2021	150	0	50	50	50	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
6	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điều 4, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt ...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	UBND huyện An Lão	2021	265	0	80	90	95	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
7	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền, kiểm tra, báo cáo công tác môi trường tại cơ quan, địa bàn xã	Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Xăng xe, tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	UBND huyện An Lão	2021	190	0	50	60	80	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
8	Hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt có nguy cơ bị ô nhiễm	Quyết định hỗ trợ, Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện		Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND huyện An Lão	2021	1.400	0	450	450	500	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
XVII	UBND THỊ XÃ HOÀI NHON							2.640	382	778	700	780	
1	Tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Luật BVMT, các văn bản liên quan	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về công tác BVMT		Hoạt động tuyên truyền	UBND thị xã Hoài Nhon		116	31	31	27	27	Nhiệm vụ môi
2	Tổ chức hưởng ứng Ngày Nước thế giới; Ngày Môi trường thế giới; Tuần lễ Biển và Hải đảo; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Luật BVMT, các văn bản liên quan	Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về công tác BVMT		Hoạt động tuyên truyền	UBND thị xã Hoài Nhon		272	14	86	86	86	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
3	Triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn				Mô hình	UBND thị xã Hoài Nhon		30		10	10	10	Nhiệm vụ môi
4	Thực hiện Tiêu chí cảnh quan - Môi trường xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 của	Làm cho môi trường xanh, sạch			UBND thị xã Hoài Nhon		300	50	100	50	100	Nhiệm vụ môi
5	Triển khai, nâng cao nhận thức về phòng chống rác thải nhựa	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 06/4/2021 của UBND tỉnh	Nâng cao nhận thức về công tác phòng, chống rác thải nhựa			UBND thị xã Hoài Nhon		103	20	36	21	26	Nhiệm vụ môi
6	Điều tra, thống kê chất thải	Luật BVMT, các văn bản liên	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND thị xã Hoài Nhon		55	0	20	15	20	Nhiệm vụ môi

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Chí chú
7	Hỗ trợ trang bị thùng thu gom rác thải	QĐ số 470 ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày	Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng			UBND thị xã Hoài Nhon		190	20	45	55	70	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
8	Ra quân làm sạch bãi biển	Luật BVMT; các văn bản liên	Bảo vệ môi trường biển			UBND thị xã Hoài Nhon		90	35	0	25	30	Nhiệm vụ môi
9	Triển khai mô hình sọt vớt rác bán tự động để vớt rác thải trôi nổi dạt vào bờ sông	Luật BVMT, các văn bản liên quan	Bảo vệ môi trường lưu vực sông			UBND thị xã Hoài Nhon		50	0	50	0	0	Nhiệm vụ môi
10	Thu gom, vận chuyển, xử lý chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng	Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Thu gom, xử lý theo quy định			UBND thị xã Hoài Nhon		333	64	89	90	90	Nhiệm vụ môi
11	Thu gom, xử lý rác thải trên sông Lai Giang					UBND thị xã Hoài Nhon		212		64	74	74	Nhiệm vụ môi
12	Chi kiểm tra công tác bảo vệ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường			UBND thị xã Hoài Nhon		55	4	17	17	17	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
13	Chi thẩm định hồ sơ môi trường	Thông tư số 02/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường			UBND thị xã Hoài Nhon		40	10	10	10	10	Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 03/7/2020
14	Chi khác: Lấy mẫu phục vụ các đợt kiểm tra; sự cố môi trường; khắc phục môi trường sau thiên tai; ...	Luật BVMT; các văn bản liên quan	Kiểm soát ô nhiễm môi trường			UBND thị xã Hoài Nhon		794	134	220	220	220	Nhiệm vụ môi
XVIII UBND HUYỆN HOÀI AN								4.980	140	1.580	1.580	1.580	
1	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường. Hướng ứng các ngày lễ như: Ngày đất ngập nước (02/02), Ngày nước thế giới (22/3), Ngày khí tượng thế giới (23/3), Giờ trái đất (7/3/2021), Ngày quốc tế đa dạng sinh học (22/5), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (22/9)	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức cho công đồng	Tuyên truyền bằng hình thức treo băng rôn, khẩu hiệu, xe oto đi tuyên truyền, huy động lực lượng thanh niên, công nhân viên chức, hội nông dân... tham gia tổng vệ sinh	Số lượng pano, băng rôn	UBND huyện Hoài An	Hàng năm	120	30	30	30	30	Nhiệm vụ môi
2	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về công tác bảo vệ môi trường	Điểm 1 khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực	Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia	UBND huyện Hoài An	Hàng năm	90		30	30	30	Nhiệm vụ môi

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
3	Hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về BVMT	Điểm m khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường, giải quyết khiếu nại tố cáo về vấn đề môi trường Doanh nghiệp tuân thủ các quy định pháp luật về BVMT	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất	Số lượng đơn vị được kiểm tra	UBND huyện Hoài Ân	Hàng năm	40	10	10	10	10	Nhiệm vụ môi
4	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm đ khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phi, hóa chất thiết bị cần thiết để xử lý sự cố môi trường		UBND huyện Hoài Ân	Hàng năm	80	20	20	20	20	Nhiệm vụ môi
5	Tuyên truyền công tác BVMT định kỳ trên đài Truyền thanh của huyện, xã, thị trấn	Điểm l khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Tăng cường năng cao nhận thức của công đồng với công tác BVMT	Tuyên truyền trên đài truyền thanh huyện, xã, thị trấn	Số lượng bài tuyên truyền	UBND huyện Hoài Ân	hàng tháng	40	10	10	10	10	Nhiệm vụ môi
6	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học		UBND huyện Hoài Ân	hàng tháng	150		50	50	50	Nhiệm vụ môi
7	Lập Báo cáo công tác BVMT	Điểm h khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Đánh giá tình hình hiện trạng môi trường trong năm. Đề ra kế hoạch giải pháp phù hợp cho năm tới.	Hợp đồng đơn vị tư vấn điều tra, khảo sát, thu thập số liệu về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản... để viết báo cáo công tác BVMT	Báo cáo công tác BVMT	UBND huyện Hoài Ân	Hàng năm	340	70	90	90	90	Nhiệm vụ môi
8	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã, thị trấn	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công đồng	UBND huyện Hoài Ân	Hàng năm	60		20	20	20	Nhiệm vụ môi
9	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm s khoản 2 điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Tăng cường năng cao nhận thức của công đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho công đồng	UBND huyện Hoài Ân	2022	60		20	20	20	Nhiệm vụ môi
10	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương	Quyết định hỗ trợ, Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện	Chi trả tiền hoạt động thu gom, vận chuyển	Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	UBND huyện Hoài Ân	Hàng năm	3.900		1.300	1.300	1.300	Nhiệm vụ môi
					Tổng cộng			154.276	19.686	46.293	53.942	34.354	